TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/**2026/HS-ST
Ngày: 30/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ánh Ngọc

2/ Ông Phạm Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lanh Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Các ngày 25 và ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Chung Kim L, sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: ấp B, xã T, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chung A S, sinh năm: 1970 (chết) và bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1973. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 chị em. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995, có 01 người con sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm tại Phân trại tạm giam khu vực L từ ngày 08/7/2025 đến ngày 23/01/2026 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: xã T, thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà ngày 25/6/2026; Phiên toà ngày 30/6/2026, anh Trần Tuấn A có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2025 Chung Kim L, sinh năm 1995, trú tại xã T, thành phố Đ thường đến quán cà phê Cây S1 do chị Phù Nguyễn Hồng H, sinh năm 1991, trú tại ấp P, xã T, thành phố Đ làm chủ quán. Tại đây Chung Kim L nhiều lần gặp Trần Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại xã T, thành phố Đ (là bạn trai của chị H). Do có mâu thuẫn nên ngày 23/5/2025 tại quán cà phê C si Trần Tuấn A dùng dao chém gây thương tích cho Chung Kim L với tỷ lệ thương tích là 16%.

Sau khi bị Trần Tuấn A dùng dao chém gây thương tích, bị cáo Chung Kim L nhiều lần tìm gặp Trần Tuấn A để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp được. Bị cáo Chung Kim L không tố giác hành vi vi phạm pháp luật của Trần Tuấn A đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà bị cáo L tự đi tìm Trần Tuấn A với mục đích đánh Tuấn A để trả thù. Ngày 01/7/2025, bị cáo Chung Kim L nhờ chị Bùi Thị Thùy T3, sinh năm 2006, thường trú tại xã H, TP Hồ Chí Minh (cũng là người quen biết với C1 và Trần Tuấn A) nhờ T3 dò hỏi xem Trần Tuấn A đang ở đâu. Đến ngày 08/7/2025, T3 thông báo cho C1 biết Trần Tuấn A đang ở chợ C2 thuộc khu phố T, phường B. Khoảng 13 giờ ngày 08/7/2025 Chung Kim L mang theo 01 con dao bấm dài 21,5cm và nhờ Nguyễn Văn K, sinh năm 1986, thường trú tại xã C, TP Hà Nội (bạn ngoài xã hội với L) điều khiển xe mô tô 60U7-7004 chở đi đến khu phố T tìm Tuấn A. Trên đường đi Chung K gặp Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993, Nguyễn Minh T2, sinh năm 1995 (bạn ngoài xã hội của L) nên L rủ T1 và T2 cùng đi tìm Tuấn A.

Đến khoảng 13 giờ 36 phút ngày 08/7/2025, bị cáo Chung Kim L phát hiện thấy Trần Tuấn A đang ngồi trên xe mô tô 60B3-550.27 dựng bên lề phải đường trước khu vực chợ C2 thuộc khu phố T, phường B. Chung Kim L xuống xe, dùng chân đạp vào người Tuấn A làm cho xe mô tô và Trần Tuấn A té ngã xuống đường, L ôm Trần Tuấn A nhưng bị Trần Tuấn A đẩy ra, lúc này Chung Kim L lấy dao bấm mang theo đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực bên phải và phần đùi bên phải, Trần Tuấn A bị đánh nên chạy trốn, ngay lúc này Công an phường B nhận được tin báo kịp thời đến hiện trường lập biên bản giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Chung Kim L và đưa Trần Tuấn A đi cấp cứu tại Bệnh viện L1. (Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Tuấn A được giám định là 09**%** (chín phần trăm)). Đến ngày 09/7/2025, Trần Tuấn A làm đơn tố cáo và yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chung Kim L về hành vi gây thương tích.

Đối với con dao bấm mà bị cáo Chung Kim L dùng để gây thương tích cho Trần Tuấn A vào ngày 08/7/2025: Trước đó vào khoảng năm 2023 (không xác định chính xác ngày tháng) C1 đã mua 01 con dao bấm dài 21,5cm, bản rộng 2cm, mũi dao nhọn của một người bán hàng rong (không xác định được) với giá 45.000 đồng (dao có tính sát thương cao). Khoảng 13 giờ 36 phút ngày 08/7/2025 Chung Kim L sử dụng con dao bấm trên đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực bên phải và phần đùi bên phải gây thương tích cho Trần Tuấn A với tỷ lệ thương tích là 09**%** (chín phần trăm).

Căn cứ Bản giám định Pháp y về thương tích số 0026.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích đối với Trần Tuấn A:

+ Vết thương ngực phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

+ Vết mổ dẫn lưu ngực phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

+ Vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

+ Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Tuấn A là 04%

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn

Căn cứ Bản giám định Pháp y bổ sung về thương tích số 0159.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích đối với Trần Tuấn A:

+ Đã được Trung tâm P giám định tại bản giám định số 0026.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/7/2025 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là. Tỷ lệ: 04%

+ Phần giám định bổ sung:

- Tổn thương màng phổi phải đã điều trị hiện không để lại di chứng. Tỷ lệ: 4%

- Mẻ xương sườn số III bên phải. Tỷ lệ: 01%

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Trần Tuấn A là 09**%** *(chín phần trăm).*

Căn cứ kết luận giám định số 3384/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của V, phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Vũ khí quân dụng đối với con dao: 01 con dao gửi đến giám định là con dao gấp, thuộc phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao (theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3).

Căn cứ kết luận giám định số 3385/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của V, phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu ADN: Trên con dao bấm gửi đến giám định có dính máu người, phân tích gen (ADN) từ vết máu này được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của Trần Tuấn A.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (cơ chế tổn thương) số 0165.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11/9/2025 Kết luận cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương hở thành trước ngực phải vị trí khoan liên sườn III, cách xương ức 4cm, kích thước 02 x 0.5cm, mẻ xương sườn số III bên phải, tràn dịch – tràn khí màng phổi phải. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng ngực phải khoan liên sườn III với lực mạnh theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái và vuông góc với bề mặt tổn thương gây nên.

+ Vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi phải. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt ngoài 1/3 trên đùi phải với lực vừa đủ theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong hoặc gần song song với bề mặt da (lực cắt) gây nên

- Căn cứ thời gian sau đả thương, các tổn thương của nạn nhân, diễn biến lâm sàng và điều trị tại cơ sở y tế. Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định các tổn thương của nạn nhân Trần Tuấn A, sinh năm 1992 thuộc loại cấp cứu trì hoãn, ngay lập tức sẽ không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ: 01 con dao bấm (dài 21,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn) của C1 vật chứng của vụ án; 01 điện thoại Samsung galaxy A51 của C1 liên quan đến vụ án; 01 xe mô tô 60U7-7004 của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại Realme C75 của Nguyễn Văn K; 01 xe mô tô 60B3-550.27 của Trần Thanh T4.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSKV4 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Chung Kim L về tội: "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2015, 2017, 2025). Cáo trạng này thay thế cho cáo trạng số 22/CT-VKS.KV4 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

Tại phiên toà ngày 26/6/2026, người bị hại Trần Tuấn A tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Chung Kim L, về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đối với tội "Cố ý gây thương tích", tại phiên toà ngày 26/6/2026, người bị hại Trần Tuấn A tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Chung Kim L.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử bị cáo Chung Kim L, đối với tội "Cố ý gây thương tích". Và tiếp tục xét xử bị cáo Chung Kim L về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025). Đề nghị tuyên bố bị cáo Chung Kim L phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Đề nghị xử phạt bị cáo Chung Kim L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 con dao bấm (dài 21,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn) của Chung Kim L. Đây là hung khí sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Samsung galaxy A51 của C1 liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công;

+ 01 xe mô tô 60U7-7004 của Nguyễn Văn K mặc dù không liên quan đến vụ án, qua tra cứu thông tin biển số xe mô tô không phù hợp với tài liệu đăng ký, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau, nên không đề xuất gì.

+ 01 điện thoại Realme C75 của Nguyễn Văn K không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề xuất gì.

+ 01 xe mô tô 60B3-550.27 của Trần Thanh T4 không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề xuất gì.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khám chữa trị thương tích và tổn thất tinh thần toàn bộ là 21.239.076 đồng. Bị cáo Chung Kim L đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị hại Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo Chung Kim L bồi thường thêm số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo chung C1 đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với hành vi của Trần Tuấn A dùng dao gây thương tích cho Chung Kim L xảy ra ngày 23/5/2025 tại xã T, thành phố Đ, hiện tại đang được Toà án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai thụ lý giải quyết, nên không đề xuất gì.

- Đối với Bùi Thị Thùy T3 là người chỉ chỗ của Trần Tuấn A cho Chung Kim L, Nguyễn Văn K là người chở Chung Kim L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh T2 là những người cùng đi với C1 để tìm Trần Tuấn A và để đưa Tuấn A đến Công an làm việc, giải quyết mâu thuẫn trước đó và không biết việc L mang theo dao để đánh và gây thương tích cho Trần Tuấn A. Tại thời điểm gây thương tích Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh T2 cũng không có tác động về mặt tinh thần hay giúp sức cho L đánh Tuấn A nên không đủ cơ sở xử lý với vai trò đồng phạm.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C1 quá trình xác minh, xác định Chung Kim L không thuộc diện đang bị áp dụng các biệp pháp cai nghiện nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Chung Kim L.

Tại phiên toà, bị cáo Chung Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 13 giờ 36 phút ngày 08/7/2025, tại khu phố T, phường B, thành phố Đ, Chung K đã có hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là dùng 01 con bấm dài 21,5cm (thuộc phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3) đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực và đùi phải gây thương tích cho Trần Tuấn A với tỷ lệ thương tích của là 09% . Do đó, hành vi của bị cáo Chung Kim L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực tự điều khiển hành vi của mình; nhận thức được những việc làm đúng, việc làm sai. Nhưng vì bị hại trước đó có hành vi vi phạm pháp luật đối với bị cáo mà bi cáo nuôi dưỡng sự thù hận trong lòng, bị cáo không báo với cơ quan chức năng về việc bị hại có hành vi vi phạm pháp luật đối với bị cáo mà bị cáo tự tìm cách giải quyết, chuẩn bị hung khí là 01 con dao gấp mang theo khi đi tìm Tuấn A để trả thù Trần Tuấn A sau khi sự việc đã xảy ra hơn 02 tháng. Bị cáo dùng con dao gấp đã chuẩn bị từ trước gây thương tích cho Trần Tuấn A với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Trần Tuấn A là 09**%** *(chín phần trăm).*

Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội này còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật đình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây thương tích cho anh Trần Tuấn A cũng đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 5.000.000đ; tại phiên toà người bị hại anh Trần Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Đồng thời, tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Chung Kim L về tội "Cố ý gây thương tích".

Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cho bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị hại Trần Tuấn A rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Chung Kim L về hành vi "Cố ý gây thương tích":

Tại phiên toà ngày 25/6/2026, người bị hại Trần Tuấn A tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Chung Kim L về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố của anh Trần Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Chung Kim L. Tiếp tục xét xử bị cáo Chung Kim L về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Về vật chứng:

+ 01 con dao bấm (dài 21,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn) của Chung Kim L. Đây là hung khí sử dụng để phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Samsung galaxy A51 của C1 liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công.

+ 01 xe mô tô 60U7-7004 của Nguyễn Văn K mặc dù không liên quan đến vụ án, qua tra cứu thông tin biển số xe mô tô không phù hợp với tài liệu đăng ký, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không xét.

+ 01 điện thoại Realme C75 của Nguyễn Văn K không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét.

+ 01 xe mô tô 60B3-550.27 của Trần Thanh T4 không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khám chữa trị thương tích và tổn thất tinh thần toàn bộ là 21.239.076 đồng. Bị cáo Chung Kim L đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị hại Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo Chung Kim L bồi thường thêm số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo chung C1 đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với hành vi của Trần Tuấn A dùng dao gây thương tích cho Chung Kim L xảy ra ngày 23/5/2025 tại xã T, tỉnh Đồng Nai, hiện đang được Toà án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai thụ lý giải quyết giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Bùi Thị Thùy T3 là người chỉ chỗ của Trần Tuấn A cho Chung Kim L, Nguyễn Văn K là người chở Chung Kim L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh T2 là những người cùng đi với C1 để tìm Trần Tuấn A và để đưa Tuấn A đến Công an làm việc, không biết việc L mang theo dao để đánh và gây thương tích cho Trần Tuấn A. Tại thời

điểm gây thương tích Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh T2 cũng không có tác động về mặt tinh thần hay giúp sức cho L đánh Tuấn A nên không đủ cơ sở xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C1 quá trình xác minh, xác định Chung Kim L không thuộc diện đang bị áp dụng các biệp pháp cai nghiện nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Chung Kim L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Chung Kim L phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Chung Kim L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/7/2025 đến ngày 23/01/2026.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Chung Kim L, bị Viện kiểm sát khu vực 4 – Đồng Nai truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C4 tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Anh T5 số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tiêu hủy 01 con dao bấm (dài khoảng 21,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn).

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại Samsung galaxy A51.

(Vật chứng hiện Phòng THADS Khu vực 4 – Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2026).

5. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chung Kim L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA thành phố Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 – Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa